

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2025/DS-ST

Ngày: 04 - 3 - 2025

Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Phúc

Ông Nguyễn Đức Bình

- Thư ký phiên tòa: Ôn Trịnh Văn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 364/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024, về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số C, đường Đ, tổ A, thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trương Văn T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số nhà C, đường Đ, tổ D, thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên toà nguyên đơn bà Võ Thị Đ trình bày:

Vào chiều ngày 26/3/2024 bà Võ Thị Đ vào rẫy của gia đình mình thuộc khu vực cầu Đ, thôn B, xã Đ, huyện Đ thì gặp bà Nguyễn Thị N là vợ của ông Trương Văn T, bà Đ có nói với bà N rằng mấy cây sầu riêng của bà Đ bị chết là do ông T phá hoại. Sau đó, bà N kể lại sự việc cho ông T nghe thì ông T đi đến lao vào dùng tay phải đâm liên tiếp vào người bà Đ gây thương tích. Sự việc bà Đ đã yêu cầu Công an huyện Đ giải quyết, tuy nhiên, không đủ cơ sở nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã ra quyết định không khởi tố vụ án, đồng thời xử phạt hành chính đối với ông T.

Do đó, bà Đ khởi kiện yêu cầu ông T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 34.638.537 đồng, gồm: Chi phí điều trị 1.388.537 đồng; Chi phí nhở răng 600.000 đồng; Chi phí trồng răng giả 16.000.000 đồng; Tiền công lao động 9 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng, tổng 3.600.000 đồng; Tiền xe đi giám định 350.000 đồng; Tiền bồi dưỡng 1.000.000 đồng; T1 tổn thất tinh thần 5 tháng, mỗi tháng 2.340.000 đồng, tổng 11.700.000 đồng.

Tại phiên toà bà Đ thay đổi khoản bồi thường tiền xe đi giám định là 340.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 2,5 tháng, mỗi tháng 2.340.000 đồng, tổng 5.850.000 đồng; giữ nguyên yêu cầu chi phí điều trị 1.388.537 đồng; chi phí nhở răng 600.000 đồng; chi phí trồng răng giả 16.000.000 đồng; Tiền công lao động 9 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng, tổng 3.600.000 đồng; Tiền bồi dưỡng 1.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu là 28.778.537 đồng. Ngoài ra bà Đ không có yêu cầu gì khác. Bà Đ thừa nhận sự việc ông T đánh bà gây thương tích có một phần lỗi của bà.

Theo hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên toà bị đơn ông Trương Văn T trình bày:

Vào ngày 26/3/2024, bà Võ Thị Đ vu khống cho ông Trương Văn T chặt phá sầu riêng của bà Đ và phá hàng rào nhà hàng xóm, nên ông T đi đến gặp bà Đ để nói chuyện, quá trình các bên nói chuyện bà Đ xông vào người ông T nhiều lần thì bị ông T xô ra nhưng bà Đ lại tiếp tục xông vào nên ông T đã đẩy bà Đ té ngã xuống đồng đá. Khi đó, ông T phát hiện bà Đ bị chảy máu ở vùng miệng, còn thương tích cụ thể như thế nào ông T không rõ. Khi bà Đ la lên thì chồng bà Đ là ông B từ trong rẫy đi ra, khi nghe bà Đ nói lấy đá đưa cho bà Đ thì ông T đi về nhà. Sau đó, Công an xã Đ có mời ông T xuống hiện trường làm việc. Tại hiện trường bà Đ móc răng giả trong miệng ra nói ông T đánh gãy răng của bà Đ. Ông T được biết qua ngày hôm sau bà Đ có nhập viện điều trị tại bệnh viện Đ2.

Sự việc ông T xô bà Đ té ngã có một phần lỗi của bà Đ; đối với các khoản bà Đ yêu cầu bồi thường ông T chỉ đồng ý bồi thường các khoản gồm chi phí nằm viện 1.388.537 đồng; chi phí tiền xe đi giám định 340.000 đồng; chi phí bồi dưỡng sức khoẻ 1.000.000 đồng; tiền công lao động 02 ngày bà Đ điều trị, mỗi ngày 400.000 đồng, tổng là 800.000 đồng; còn các khoản khác ông T không chấp nhận.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

+ Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự;

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên Tòa, trên cơ sở ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Trương Văn T hiện cư trú tại huyện Đ nên khởi kiện của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Theo đơn khởi kiện, chứng cứ do các đương sự cung cấp, do Tòa án thu thập, quá trình làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa xác định quan hệ tranh chấp cần giải quyết là “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khoẻ*” là phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 590 Bộ luật dân sự.

[3] Tại phiên toà bà Đ thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể thay đổi khoản yêu cầu bồi thường tiền xe đi giám định từ 350.000 đồng thành 340.000 đồng; T1 tổn thất tinh thần 5 tháng, số tiền 11.700.000 đồng thành 2,5 tháng, số tiền 5.850.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

[4] Tại phiên toà bà Đ yêu cầu Toà án buộc ông T phải bồi thường thiệt hại về sức khoẻ với tổng số tiền là 28.778.537 đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bà Đ cung cấp cho Tòa án bản sao có chứng thực Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm, biên bản xác minh; giấy chứng nhận thương tích, giấy ra viện; bản chính bảng kê chi phí điều trị nội trú. Trong đó, tại Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ thông báo kết quả giải quyết về tin báo về tội phạm như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 26/3/2024 bà Võ Thị Đ, sinh năm 1966; nơi cư trú thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận đi vào rẫy của nhà mình thuộc khu vực cầu Đ, thôn B, xã Đ, huyện Đ để đào lỗ chôn trụ hàng rào. Trong lúc bà Đ vào đến rẫy thì gặp ông Trương Văn T đang chở xe bưởi đi ra, lúc này bà Đ đứng nói chuyện với bà Nguyễn Thị N (là vợ ông T) về việc ông T có nói với ông Trương Thanh B (là chồng bà Đ) rằng nếu gia đình bà Đ chôn cọc hàng rào ở đường mòn lồi đi vào rẫy nhà ông T thì ông T sẽ mang xe múc vào để móc lên. Đồng thời bà Đ cho rằng mấy cây sầu riêng của bà Đ chết là do ông T làm. Sau đó bà Nguyễn Thị Ngọc Đ1 về kể với ông Trương Văn T về chuyện bà Đ đã nói. Sau khi nghe bà Nguyễn Thị N kể chuyện, ông Trương Văn T lấy xe máy đi một mình vào rẫy gặp bà Đ để hỏi chuyện. Đến nơi ông T gặp bà Đ và hỏi bà Đ “Hồi nãy bà nói với vợ tôi cái gì” thì bà Đ trả lời “Sầu riêng tao lúc trước chết là do mày làm chứ không ai làm hết”. Khi bà Đ vừa nói hết câu thì ông T lao vào dùng tay phải liên tiếp đâm vào người bà Đ làm cho bà Đ té ngã xuống đất. Sau đó, ông T lấy xe bỏ đi. Bà Đ điện cho con gái là Trương Thị V vào đưa đến phòng khám N1 thuộc xã Đ. Ngày hôm sau bà Đ đi đến Bệnh viện Đ2 khu vực phía Nam để điều trị.

Thương tích của bà Võ Thị Đ ghi nhận tại phòng khám N1: Tổn thương, lung lay chân răng số 12; Tổn thương, lung lay chân răng số 21; Tổn thương, lung lay chân răng số 24; Tổn thương, lung lay chân răng số 25.

Tình trạng thương tích của bà Võ Thị Đ ghi nhận tại Bệnh viện Đ2: Tổn thương các phần khác của đầu; (Chấn thương đầu mặt, đa chấn thương phần mềm; chấn động não);

Kết luận giám định số 644/KLTTCT-TTGĐYKPYBT, ngày 08/8/2024 của Trung tâm giám định Y khoa - pháp y tỉnh B kết luận:

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Võ Thị Đ là: 7% (Bảy phần trăm); Các chấn thương vùng cằm và vùng miệng do vật tày gây ra; Các chấn thương vùng cằm có chiều hướng lực tác động từ sau ra trước; Chấn thương vùng miệng có chiều hướng tác động từ trước ra sau.

Tại giấy ra viện ngày 29/3/2024 của Bệnh viện Đ2 thể hiện: “Vào viện lúc 9 giờ 31 phút, ngày 27 tháng 3 năm 2024; Ra viện lúc: 16 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 3 năm 2024; Chẩn đoán: [S00.8;T14.0;S06.0;W50;K21.9] Tổn thương các phần khác của đầu; (Chấn thương đầu mặt, đa chấn thương đầu mặt, đa chấn thương phần mềm; Chấn động não)/Bị đánh; Trào ngược dạ dày, thực quản.

Do đó, có cơ sở xác định việc bà Đ điều trị tại Phòng khám N1 ngày 26/3/2024 và nhập viện điều trị tại Bệnh viện Đ2 từ ngày 27/3/2024 đến ngày 29/3/2024 nguyên nhân là do bị ông T đánh vào ngày 26/3/2024. Do đó, yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà Đ đối với ông T là có cơ sở.

[4.1] Bà Đ yêu cầu ông T phải bồi thường chi phí điều trị số tiền 1.388.537 đồng, chi phí xe đi giám định 340.000 đồng và chi phí bồi dưỡng sức khỏe 1.000.000 đồng. Các khoản yêu cầu này được ông T đồng ý nên yêu cầu của bà Đ là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Mặc dù bà Đ không cung cấp được hoá đơn, chứng từ chi phí nhổ răng. Tuy nhiên, theo ghi nhận thương tích của bà Võ Thị Đ tại Phòng khám N1 của công an huyện Đ thể hiện: Tổn thương, lung lay chân răng số 12; Tổn thương, lung lay chân răng số 21; Tổn thương, lung lay chân răng số 24; Tổn thương, lung lay chân răng số 25. Đồng thời theo kết quả xác minh của Toà án tại Phòng khám N1 ghi nhận ngày 26/3/2024 bà Đ có điều trị và nhổ răng tại Phòng khám N1 chi phí nhổ răng số tiền 600.000 đồng, do đó yêu cầu chi phí nhổ răng của bà Đ là có căn cứ chấp nhận.

[4.3] Đối với yêu cầu chi phí trồng răng giả số tiền 16.000.000 đồng, bà Đ không cung cấp được hoá đơn, chứng từ, theo bà Đ đây là chi phí do Phòng khám N1 tư vấn cho bà Đ chứ thực tế bà chưa thực hiện trồng răng, nên chưa phát sinh; đồng thời cũng không được ông T đồng ý. Nên không có căn cứ để chấp nhận.

[4.4] Sau khi bị thương tích ngoài việc điều trị nhổ răng tại phòng khám N1 bà Đ điều trị tại Bệnh viện Đ2 từ ngày 27 đến ngày 29 tháng 3 năm 2024. Trước khi bị thương tích bà Đ làm nghề buôn bán đồ ăn và cùng gia đình làm rẫy, nên trong thời gian bà Đ nhập viện điều trị bị mất thu nhập là thực tế xảy ra. Bà Đ yêu cầu 02 ngày mất thu nhập trong thời gian điều trị và 07 ngày mất thu nhập sau khi xuất viện. Mặc dù, ông T chỉ chấp nhận bồi thường thu nhập bị mất cho bà Đ 02 ngày nằm viện, với mỗi ngày công là 400.000 đồng. Tuy nhiên, thấy rằng thương tích của bà Đ ở vùng mặt (răng), nên sau khi xuất viện cần một thời gian hợp lý để nghỉ ngơi, dưỡng thương để tiếp tục làm nghề buôn bán. Nên cần cần chấp nhận tiền công lao động bà Đ bị mất trong 02 ngày điều trị và 03 ngày sau khi xuất viện là phù hợp.

Tại phiên toà và theo kết quả xác minh của Toà án xác định được bà Đ làm nghề buôn bán đồ ăn; theo bà Đ bình quân mỗi ngày bà thu nhập từ buôn bán đồ ăn là 400.000 đồng. Theo kết quả xác minh xác định với nghề buôn bán đồ ăn tại khu vực xã Đ bình quân thu nhập từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Tuy nhiên, bà Đ ngoài việc buôn bán đồ ăn còn thu nhập từ việc làm rẫy cho gia đình. Do đó, mức thu nhập 400.000 đồng/ngày bà Đ trình bày là có cơ sở. Ngoài ra, ông T cũng chấp nhận bồi thường mỗi ngày công cho bà Đ là 400.000 đồng/ngày. Nên yêu cầu mỗi ngày mất thu nhập 400.000 đồng của bà Đ là có cơ sở chấp nhận.

[4.5] Việc bà Đ bị ông T đánh diễn ra tại khu vực rẫy, bản thân bà Đ nghề nghiệp chính chính là bán đồ ăn, thường xuyên tiếp xúc với người khác, đồng thời việc ông T gây thương tích dẫn đến bà Đ phải thay răng giả là ảnh hưởng đến thẩm mỹ của bà Đ; sự việc xảy ra ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của bà Đ, gia đình bà Đ nên yêu cầu tiền tổn thất tinh thần là có cơ sở. Mức yêu cầu tổn thất tinh thần 2,5 tháng với số tiền mỗi tháng 2.340.000 đồng của bà Đ là có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét thấy, sự việc ông T gây thương tích cho bà Đ các bên đều có lỗi, nên thiệt hại xảy ra mỗi bên phải chịu 50%.

[6] Từ những nhận định trên có căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Do yêu cầu khởi kiện của bà Đ có căn cứ được chấp nhận một phần nên cần buộc ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần được chấp nhận. Bà Đ được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 357, 468, khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung;

2. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Đ.

Buộc ông Trương Văn T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Võ Thị Đ số tiền 5.589.000 đồng (*Năm triệu năm trăm tám mươi chín ngàn đồng*) (đã làm tròn). Bà Võ Thị Đ có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

Bà Võ Thị Đ được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trương Văn T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- C.C. THA.DS huyện Đức Linh;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Trường